

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Số: 2270/KH-ĐHNLBG-HĐT

Bắc Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH THI VÀ DANH SÁCH PHÒNG THI
KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
(Đợt thi ngày 06 tháng 01 năm 2019)

I. LỊCH THI

CHIỀU CHỦ NHẬT, NGÀY 06/01/2018					
Phòng thi	Ca thi	Thời gian thí sinh có mặt	Thời gian thi trắc nghiệm	Thời gian thi thực hành	Địa điểm thi (Trắc nghiệm + Thực hành)
TH01	1	12:30	13:00	13:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH02					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH03	2	15:30	16:00	16:45	Phòng thực hành máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học
TH04					Phòng thực hành máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT NGÀY THI 06/01/2019

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ.	Chủ tịch HĐ	12:30	15:30
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	Thư ký HĐ	12:35	15:35
3	- Đánh số báo danh. - Gọi thí sinh vào phòng thi, đối chiếu sổ ảnh, bố trí chỗ ngồi cho thí sinh đúng vị trí quy định.	Giám thị 1	12:45	15:45
	- Kiểm tra vật dụng mang vào phòng thi của thí sinh.	Kỹ thuật viên		
	- Kiểm tra Phiếu dự thi, đính chính thông tin sai sót của thí sinh trên phiếu dự thi. - Phổ biến quy chế thi.	Giám thị 2,3		
PHẦN THI TRẮC NGHIỆM				
4	- Phát dữ liệu đề thi trắc nghiệm trên phần mềm về từng máy cho thí sinh.	Kỹ thuật viên	12:55	15:55
	- Hướng dẫn thí sinh sử dụng tài khoản cá nhân để đăng nhập làm bài thi.			
5	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi trắc nghiệm.	Giám thị	13:00	16:00

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	CHỦ TRÌ	Ca 1	Ca 2
6	Kết thúc thời gian làm bài thi trắc nghiệm: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	13:30	16:30
	- In Kết quả phần thi trắc nghiệm	Kỹ thuật viên		
	- Yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận kết quả phần thi trắc nghiệm.	Giám thị 2,3		
PHẦN THI THỰC HÀNH				
1	- Phát dữ liệu đề thi thực hành trên máy chủ về từng máy cho thí sinh.	Trưởng Ban coi thi	13:40	16:40
	- Hướng dẫn thí sinh đường dẫn lấy dữ liệu thi và đường dẫn lưu kết quả bài thi.	Kỹ thuật viên		
2	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi thực hành.	Giám thị	13:45	16:45
3	Kết thúc thời gian làm bài thi thực hành: - Duy trì ổn định và trật tự phòng thi	Giám thị 1	15:15	18:15
	- Yêu cầu thí sinh ký tên vào Danh sách xác nhận tệp kết quả thi thực hành.	Giám thị 2,3 & Kỹ thuật viên		
	- Niêm phong 02 Thiết bị lưu trữ bài thi.	Giám thị & Kỹ thuật viên		
4	Nộp Danh sách kết quả thi trắc nghiệm, 02 thiết bị lưu trữ bài thi đã được niêm phong, các biên bản phòng thi.	Giám thị, Kỹ thuật viên và Ban thư ký	Ngay sau khi hoàn tất nhiệm vụ	
5	Xóa toàn bộ dữ liệu thi của ca thi.	Kỹ thuật viên		
6	Họp tổng kết coi thi tại phòng Hội đồng.	Chủ tịch HĐ		

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 06/01/2019

PHÒNG THI: TH01

Địa điểm và thời gian thi:

Phân thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **12h30'**

Phân thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **13h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT01	Nguyễn Hồng Anh	06/10/1983	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	
2	CNTT02	Nguyễn Thị Tú Anh	09/06/1995	Tân Yên - Bắc Giang	
3	CNTT03	Vũ Quang Cảnh	06/03/1980	Yên Dũng - Bắc Giang	
4	CNTT04	Ngô Văn Chung	16/04/1993	Sơn Động - Bắc Giang	
5	CNTT05	Nguyễn Đăng Chung	01/05/1981	Yên Lập - Phú Thọ	
6	CNTT06	Vi Văn Chung	19/06/1979	Sơn Động - Bắc Giang	
7	CNTT07	Ninh Thị Chuyên	03/03/1985	Yên Dũng - Bắc Giang	
8	CNTT08	Ngô Văn Cộng	19/01/1969	Sơn Động - Bắc Giang	
9	CNTT09	Nguyễn Văn Duy	08/02/1991	Sơn Động - Bắc Giang	
10	CNTT10	Nguyễn Tuấn Dương	31/01/1979	Việt Yên - Bắc Giang	
11	CNTT11	Lê Văn Đào	16/02/1984	Sơn Động - Bắc Giang	
12	CNTT12	Mùng Duy Giáp	05/09/1971	Sơn Động - Bắc Giang	
13	CNTT13	Dương Thị Hà	28/08/1981	Yên Thế - Bắc Giang	
14	CNTT14	Nguyễn Thị Việt Hà	23/02/1977	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	
15	CNTT15	Nguyễn Thị Hạnh	15/11/1983	TX. Phú Thọ - Phú Thọ	
16	CNTT16	Hoàng Thị Thu Hằng	17/04/1979	Cẩm Khê - Phú Thọ	
17	CNTT17	Nguyễn Thị Thu Hằng	11/12/1982	Lục Nam - Bắc Giang	
18	CNTT18	Hoàng Như Hậu	12/03/1972	Sơn Động - Bắc Giang	
19	CNTT19	Ngô Văn Hậu	15/08/1982	Việt Yên - Bắc Giang	
20	CNTT20	Đặng Thị Hiền	28/07/1983	Tân Yên - Bắc Giang	
21	CNTT21	Phùng Duy Hiếu	21/11/1984	Yên Thế - Bắc Giang	
22	CNTT22	Nguyễn Thị Thanh Hòa	15/06/1980	TP. Bắc Giang - Bắc Giang	
23	CNTT23	Nguyễn Thị Xuân Hồng	27/05/1987	Việt Yên - Bắc Giang	
24	CNTT24	Vi Văn Huân	02/01/1970	Sơn Động - Bắc Giang	
25	CNTT25	Nguyễn Thị Huế	19/11/1988	Đông Hưng - Thái Bình	
26	CNTT26	Lê Công Hùng	10/04/1986	Gia Bình - Bắc Ninh	
27	CNTT27	Lê Văn Hùng	26/08/1972	Sơn Động - Bắc Giang	
28	CNTT28	Nguyễn Văn Hùng	03/09/1982	Sơn Động - Bắc Giang	
29	CNTT29	Nguyễn Thực Huy	13/03/1981	TP. Bắc Ninh - Bắc Ninh	
30	CNTT30	Đàm Thị Hương	16/10/1977	Khoái Châu - Hưng Yên	
31	CNTT31	Đỗ Thị Hương	31/07/1983	Vụ Bản - Nam Định	
32	CNTT32	Hoàng Quốc Khánh	18/02/1977	Sơn Động - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 32./.



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 06/01/2019

PHÒNG THI: TH02

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **12h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **13h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT33	Bế Văn Kiên	27/10/1993	Sơn Động - Bắc Giang	
2	CNTT34	Tạ Bằng Kiều	14/12/2001	Việt Yên - Bắc Giang	
3	CNTT35	Hà Thị Lan	06/06/1989	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
4	CNTT36	Nguyễn Thị Lan	09/09/1973	Ba Vì - Hà Nội	
5	CNTT37	Vũ Văn Lợi	12/09/1964	Sơn Động - Bắc Giang	
6	CNTT38	Ngô Văn Luyến	08/01/1981	Sơn Động - Bắc Giang	
7	CNTT39	Đinh Văn Lự	14/09/1975	Sơn Động - Bắc Giang	
8	CNTT40	Nguyễn Thị Lưu	04/07/1983	TP.Bắc Giang - Bắc Giang	
9	CNTT41	Nguyễn Ngọc Lý	15/11/1968	Sơn Động - Bắc Giang	
10	CNTT42	Nguyễn Thị Anh Minh	09/12/1983	Việt Yên - Bắc Giang	
11	CNTT43	Trần Thị Minh	04/01/1977	TP.Nam Định - Nam Định	
12	CNTT44	Lê Thị Ngát	06/10/1982	Tân Yên - Bắc Giang	
13	CNTT45	Nguyễn Thị Thu Phương	01/01/1980	Yên Dũng - Bắc Giang	
14	CNTT46	Vi Văn Quy	12/07/1977	Sơn Động - Bắc Giang	
15	CNTT47	Hoàng Văn Quý	27/11/1989	Sơn Động - Bắc Giang	
16	CNTT48	Nguyễn Thị Sim	23/03/1987	Sơn Động - Bắc Giang	
17	CNTT49	Bế Văn Sơn	25/01/1993	Sơn Động - Bắc Giang	
18	CNTT50	Hoàng Văn Sơn	06/08/1983	Lạng Giang - Bắc Giang	
19	CNTT51	Ngô Anh Sơn	18/11/1973	Thanh Trì - Hà Nội	
20	CNTT52	Chu Thị Tuyết Thanh	28/08/1981	Việt Yên - Bắc Giang	
21	CNTT53	Nguyễn Công Thành	03/01/1981	Việt Yên - Bắc Giang	
22	CNTT54	Đỗ Đình Thăng	05/09/1967	Sơn Động - Bắc Giang	
23	CNTT55	Thân Văn Thuyết	26/08/1982	Yên Dũng - Bắc Giang	
24	CNTT56	Dương Thị Trang	26/07/1986	Lạng Giang - Bắc Giang	
25	CNTT57	Đỗ Thành Trung	11/12/1981	Đông Hưng - Thái Bình	
26	CNTT58	Vũ Văn Trung	18/10/1983	Việt Yên - Bắc Giang	
27	CNTT59	Nguyễn Văn Tuấn	24/01/1978	Sơn Động - Bắc Giang	
28	CNTT60	Nguyễn Thị Hải Yến	25/03/1977	Lục Nam - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28/.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 06/01/2019

PHÒNG THI: TH03

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **15h30'**

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 01, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - **16h45'**

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT61	Nguyễn Ngọc Anh	10/08/1978	Yên Thế - Bắc Giang	
2	CNTT62	Leo Nhâm Bình	31/10/1972	Lục Ngạn - Bắc Giang	
3	CNTT63	Nguyễn Thị Chung	20/03/1984	Yên Thế - Bắc Giang	
4	CNTT64	Đỗ Thị Dung	15/03/1983	Yên Thế - Bắc Giang	
5	CNTT65	Nguyễn Phương Duy	10/09/1990	Lục Ngạn - Bắc Giang	
6	CNTT66	Nguyễn Văn Đám	08/04/1985	Lục Nam - Bắc Giang	
7	CNTT67	Lý Thị Định	05/07/1991	Lục Ngạn - Bắc Giang	
8	CNTT68	Bùi Thị Ngọc Hà	22/08/1995	Lục Ngạn - Bắc Giang	
9	CNTT69	Phùng Thị Thu Hà	25/09/1985	Yên Thế - Bắc Giang	
10	CNTT70	Trần Thị Thu Hà	17/10/1976	Yên Thế - Bắc Giang	
11	CNTT71	Võ Văn Hạnh	10/12/1987	Con Cuông - Nghệ An	
12	CNTT72	Trịnh Thị Thu Hằng	11/09/1987	Yên Thế - Bắc Giang	
13	CNTT73	Hà Thị Hiền	20/01/1987	Tân Yên - Bắc Giang	
14	CNTT74	Nguyễn Thị Hiền	12/06/1989	Lục Ngạn - Bắc Giang	
15	CNTT75	Phan Thị Hoa	10/02/1982	Yên Thế - Bắc Giang	
16	CNTT76	Bùi Thị Thu Hoài	25/05/1994	Lục Ngạn - Bắc Giang	
17	CNTT77	Nguyễn Thị Hoài	12/10/1989	Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	
18	CNTT78	Nguyễn Thị Thu Hoài	13/05/1994	Lạng Giang - Bắc Giang	
19	CNTT79	Chu Văn Hồng	20/11/1988	Lục Ngạn - Bắc Giang	
20	CNTT80	Vi Văn Hồng	04/04/1986	Lục Ngạn - Bắc Giang	
21	CNTT81	Phạm Thị Hường	18/01/1977	Yên Thế - Bắc Giang	
22	CNTT82	Phạm Thị Thu Hường	10/04/1982	Lạng Giang - Bắc Giang	
23	CNTT83	Nguyễn Thị Lam	30/06/1986	Sơn Động - Bắc Giang	
24	CNTT84	Nguyễn Thị Liên	01/08/1986	Yên Dũng - Bắc Giang	
25	CNTT85	Lý Hồng Linh	06/02/1982	Lục Ngạn - Bắc Giang	
26	CNTT86	Liều Thị Long	24/07/1989	Bình Gia - Lạng Sơn	
27	CNTT87	Đoàn Văn Lợi	13/03/1985	Lục Ngạn - Bắc Giang	
28	CNTT88	Nguyễn Thị Lương	18/12/1992	Lục Ngạn - Bắc Giang	
29	CNTT89	Trần Công Lương	04/02/1990	Lạng Giang - Bắc Giang	
30	CNTT90	Nguyễn Thị Mười	12/10/1982	Yên Thế - Bắc Giang	
31	CNTT91	Bùi Tuấn Ngạn	27/05/1983	Lục Ngạn - Bắc Giang	
32	CNTT92	Trần Thị Nghĩa	04/04/1990	Lục Ngạn - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 32./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền

DANH SÁCH THI CẤP CHỨNG CHỈ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 06/01/2019

PHÒNG THI: TH04

Địa điểm và thời gian thi:

Phần thi Trắc nghiệm: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 15h30'

Phần thi Thực hành: Phòng máy tính 02, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học (tầng 2, Nhà B1) - 16h45'

TT	SBD (Mã TK)	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	CNTT93	Phạm Thị Nguyên	01/09/1980	Yên Thế - Bắc Giang	
2	CNTT94	Hà Thị Nguyệt	24/11/1984	Lạng Giang - Bắc Giang	
3	CNTT95	Lâm Thị Nhẫn	31/10/1980	Yên Thế - Bắc Giang	
4	CNTT96	Phạm Thị Tuyết Nhung	10/01/1976	Yên Thế - Bắc Giang	
5	CNTT97	Leo Văn Pầu	25/06/1981	Lục Ngạn - Bắc Giang	
6	CNTT98	Dương Văn Phương	02/08/1988	Việt Yên - Bắc Giang	
7	CNTT99	Tô Lan Phương	03/07/1979	Yên Thế - Bắc Giang	
8	CNTT100	Phạm Đức Quý	02/09/1984	Yên Thế - Bắc Giang	
9	CNTT101	Nguyễn Thị Quyên	11/06/1993	Lục Ngạn - Bắc Giang	
10	CNTT102	Nguyễn Bảo Sơn	29/09/1992	Yên Thế - Bắc Giang	
11	CNTT103	Chu Văn Són	17/04/1989	Lục Ngạn - Bắc Giang	
12	CNTT104	Nông Văn Thọ	15/05/1982	Lục Ngạn - Bắc Giang	
13	CNTT105	Vũ Thị Thơm	03/09/1988	Lục Nam - Bắc Giang	
14	CNTT106	Vi Văn Thuận	22/12/1990	Lục Ngạn - Bắc Giang	
15	CNTT107	Lương Thị Thủy	11/02/1982	Lục Ngạn - Bắc Giang	
16	CNTT108	Hứa Thị Thúy	12/07/1988	Lục Ngạn - Bắc Giang	
17	CNTT109	Vi Văn Thương	08/12/1983	Lục Nam - Bắc Giang	
18	CNTT110	Vũ Thị Thanh Trà	03/10/1985	Đình Lập - Lạng Sơn	
19	CNTT111	Dương Thị Trang	08/08/1985	Việt Yên - Bắc Giang	
20	CNTT112	Nguyễn Thị Thu Trang	06/02/1981	Mỹ Đức - Hà Nội	
21	CNTT113	Chu Thị Trinh	14/05/1991	Lục Ngạn - Bắc Giang	
22	CNTT114	Vũ Huy Trung	30/04/1987	Lục Nam - Bắc Giang	
23	CNTT115	Vũ Quang Trung	16/08/1983	Yên Sơn - Tuyên Quang	
24	CNTT116	Vũ Thanh Tùng	20/08/1988	Lục Ngạn - Bắc Giang	
25	CNTT117	Vũ Thị Minh Xuyên	30/01/1992	Xuân Trường - Nam Định	
26	CNTT118	Nguyễn Thị Yên	04/10/1986	Lục Ngạn - Bắc Giang	
27	CNTT119	Trần Văn Yên	09/03/1985	Lục Ngạn - Bắc Giang	
28	CNTT120	Nguyễn Thị Yển	09/11/1984	Việt Yên - Bắc Giang	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 28./

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



ThS. Đỗ Thị Huyền